

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 121/2022/HS-ST
Ngày 20/12/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUÂN HẢI CHÂU - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Huỳnh Thanh Trà

- Ông Trần Hải

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Võ Thị Tới - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Quỳnh Trang, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 104/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91A/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn T**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 01/01/1992, tại: tỉnh Quảng Nam; Nơi ĐKTT: Thôn K, xã D, huyện P, tỉnh Quảng Nam; Chỗ ở: Tổ 10, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn A, sinh năm 1967 và bà Nguyễn C, sinh năm 1969; Có vợ là bà A, sinh năm 1999; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. **Phạm Thị Bích H**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 01/5/1973, tại: tỉnh Quảng Ngãi; Nơi ĐKTT: Thôn N, xã G, huyện I, tỉnh Quảng Ngãi; Chỗ ở: đường M, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Ngọc D (chết) và bà Cao Thị H, sinh năm 1942; Có chồng đã ly hôn và 02 con sinh năm 2008 và 1993; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Tổng công ty đầu tư phát triển hạ tầng đô thị U.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1981 - Tổng

giám đốc. (Vắng mặt)

Địa chỉ: đường K, phường H, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người làm chứng:

- Ông Vũ Văn Đ, sinh năm 1965. Vắng mặt

Nơi ĐKKHKT: Xóm 12, xã P, huyện U, tỉnh Nam Định.

Chỗ ở: Công trình xây dựng nhà điều hành bay M, sân bay quốc tế Đà Nẵng, phường Y, quận C, thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T và Phạm Thị Bích H quen biết nhau do nhiều lần cùng làm phụ hồ tại các công trình xây dựng, trong đó có Công trình xây dựng cơ sở làm việc của Công ty quản lý bay M - Sân bay Đà Nẵng, thuộc phường phường Y, quận C, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 20/02/2022, do cần tiền nên H đã điện thoại cho T hỏi mượn 500.000 đồng. T không có tiền cho mượn nhưng rủ H đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền. Cùng thời gian trên, khi T đang đi lượm chai bao và xin làm phụ hồ tại công trình trên đường Phạm Văn Đồng, thành phố Đà Nẵng, thì gặp một người đàn ông (chưa xác định được lai lịch) cũng đến xin phụ hồ nhưng cả hai đều không được nhận. Người này có nhờ T, nếu kiếm có việc làm thì giới thiệu giúp vì đã hết tiền chi tiêu. T rủ, tối đi trộm để có tiền chi tiêu đỡ rồi xin việc làm tiếp.

Khoảng rạng sáng ngày 21/02/2022, người đàn ông trên điều khiển xe mô tô (không rõ nhãn hiệu, biển số) đến gầm cầu vượt Hòa Cầm chở T đến Công trình xây dựng cơ sở làm việc của Công ty quản lý bay M - Sân bay Đà Nẵng. Sau đó, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave @, biển số: 43S5-9350 đến. H đứng bên ngoài hàng rào tôn. T và người đàn ông trên vào bên trong công trình lấy các cây giáo nêm, kích sắt của Tổng Công ty Đầu tư phát triển hạ tầng Đô thị U, chuyển ra gần hàng rào tôn để H nhận thông qua khe hở dưới chân hàng rào. Trong lúc các bị cáo đang thực hiện hành vi trộm cắp thì bị bảo vệ và công nhân phát hiện, đuổi bắt được H. T và người đàn ông trên chạy thoát.

Ngày 28/7/2022, T đang đi làm phụ hồ ở công trình tại quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng thì gặp H. H động viên nên ngày 29/7/2022, T tự nguyện đến Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu đầu thú.

Vật chứng thu giữ:

- 15 cây Giáo nêm D48, mỗi cây dài 2m; 18 cây Kích có đế hình vuông, mỗi cây dài 50 cm; 20 cây Kích có đế hình chữ U, mỗi cây dài 50 cm (đều đã qua sử dụng).

- 01 xe mô tô hiệu Wave@, màu đỏ - đen, biển số: 43S5-9350, số khung 114 387, số máy: 6114424 (thuộc sở hữu của Phạm Thị Bích H)

- 01 USB, có lưu trữ 02 đoạn video ghi nhận hình ảnh nghi vấn liên quan đến vụ trộm cắp tài sản ngày 21/02/2022

Theo Kết luận định giá tài sản số 76/KL-HĐĐG ngày 19/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS, UBND quận Hải Châu, kết luận: Tổng tài sản trộm cắp nêu trên có trị giá 5.648.400 đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T và Phạm Thị Bích H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp như trên. Việc khai nhận của T và H phù hợp với nhau; với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản nhận dạng, lời khai của bị hại, người liên quan, hình ảnh camera, vật chứng thu giữ và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Xử lý vật chứng:

- Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu đã trả lại toàn bộ tài sản bị trộm cắp nêu trên cho bị hại.

- Chuyển Chi cục THADS quận Hải Châu chờ xử lý: 01 xe mô tô hiệu Wave @, màu đỏ - đen, biển số: 43S5-9350; số khung: 114387, số máy: 6114424.

- Lưu giữ theo hồ sơ vụ án: 01 USB, có lưu 02 đoạn video ghi nhận hình ảnh liên quan đến vụ án trộm cắp tài sản.

Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 96/CT-VKS ngày 03/11/2022 Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Nguyễn Văn T, Phạm Thị Bích H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T từ 9 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Phạm Thị Bích H từ 6 đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Đối với 01 xe mô tô hiệu Wave @, màu đỏ - đen, biển số: 43S5-9350; số khung: 114387, số máy: 6114424, thuộc sở hữu của bị cáo Phạm Thị Bích H, xét thấy không liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội nên đề nghị trả lại cho bị cáo H.

- Bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Thị Bích H thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, và xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại hồ sơ, không yêu

cầu bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Lời khai của bị hại phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ lời khai của các bị cáo, lời khai của bị hại xác định khoảng 01 giờ 15 phút ngày 21/02/2022, tại Công trình xây dựng cơ sở làm việc của Công ty quản lý bay M - Sân bay Đà Nẵng, thuộc phường phường Y, quận C, thành phố Đà Nẵng, các bị cáo Nguyễn Văn T và Phạm Thị Bích H đã lén lút trộm cắp 15 cây Giáo nôm D48, 18 cây Kịch có đế hình vuông và 20 cây Kịch có đế hình chữ U của Tổng Công ty Đầu tư phát triển hạ tầng Đô thị U. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 5.648.400 đồng. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu trật tự trị an, xã hội tại địa phương. Đó đó cần xử lý nghiêm đối với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thì thấy: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, i, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn T còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ do đầu thú và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Phạm Thị Bích H đã tích cực giúp đỡ cơ quan cảnh sát điều tra trong quá trình điều tra tội phạm, khuyên bị cáo Tuấn ra đầu thú, và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo về cho chính quyền địa phương nơi cư trú để giám sát giáo dục cũng có tác dụng cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện. Do đó, cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo.

[5] Đối với người đàn ông tham gia trộm cắp cùng với bị cáo T và H, hiện chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý sau.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Wave @, màu đỏ - đen, biển số: 43S5-9350; số khung: 114387, số máy: 6114424, thuộc sở hữu của bị cáo Phạm Thị Bích H. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không sử dụng trực tiếp khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, nên cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 USB, có lưu 02 đoạn video ghi nhận hình ảnh liên quan đến vụ án trộm cắp tài sản, cần lưu trữ kèm hồ sơ vụ án.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Từ những nhận định trên, xét thấy lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu về tội danh và áp dụng các điều luật cũng như đề nghị mức hình phạt là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Thị Bích H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s, i, h khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 9 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo về UBND phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s, i, h, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị Bích H 6 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo về UBND phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng như sau:

Trả cho bị cáo Phạm Thị Bích H 01 xe mô tô hiệu Wave @, màu đỏ - đen, biển số: 43S5-9350; số khung: 114387, số máy: 6114424. (Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng lập hồi 14 giờ 30 phút, ngày 14 tháng 12 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng)

4. Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Thị Bích H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người tham gia tố tụng có mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Hải Châu;
- Công an quận Hải Châu;
- Chi cục THADS quận Hải Châu
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Thủy